

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 06-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thạch

2. Ông Bùi Tấn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2025/TLST – HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 85/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2025/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 85/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn S**, sinh ngày 24-4-1999 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm thuê; căn cước công dân số: 051099012199 cấp ngày 14-8-2021; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh B và bà Huỳnh Thị Xuân N; vợ là Võ Thị Thanh T, có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08-6-2023 đến ngày 30-11-2023 thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, từ ngày 15-02-2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Lê Tấn C, sinh năm 2002. Nơi thường trú: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 2005. Nơi thường trú: Thôn B, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Lê Văn T1, sinh năm 2000. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Phạm Ngọc T2, sinh năm 2005. Nơi thường trú: Thôn Q, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn H, sinh ngày 02-3-2007. Nơi thường trú: Xóm L, thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1981 và bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1984. Nơi thường trú: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, chỗ ở: Thôn V, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Anh V, sinh năm 2005. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 2003. Nơi thường trú: Thôn E, xã M (xã Đ, huyện M cũ), tỉnh Quảng Ngãi, chỗ ở: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ty G, sinh năm 2004. Nơi thường trú: Thôn H, xã T (xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ), thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thùy D, sinh ngày 12-01-2007. Địa chỉ: Thôn T, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Kim P, sinh ngày 05-7-2007. Nơi thường trú: Tổ C, phường A (phường A, quận S cũ), thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Lê Thị T4 (cô B2), sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn V, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/3/2023, Lê Văn T1, Huỳnh Anh V, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc T2, Lê Tấn C và Nguyễn Văn B1 cùng nhau ngồi nhậu tại quán C1, thuộc xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 23 giờ 15 phút, Huỳnh Anh V điều khiển xe máy chở Lê Văn T1 đi đến quán K1 ở thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để tìm gặp, nói chuyện với Huỳnh Văn H (*trước đó, trong lúc nói chuyện qua điện thoại, H có nói T1 tào lao nên T1 đến quán K1 để tìm gặp H nói chuyện*). Đến nơi, Lê Văn T1, Huỳnh Anh V kêu Huỳnh Văn H ra trước quán Karaoke để nói chuyện. Trong lúc đang nói chuyện, do bức tức vì cách nói chuyện của Huỳnh Văn H nên Lê Văn T1 dùng tay tát vào mặt Huỳnh Văn H một cái. Cùng lúc này, Huỳnh Văn S ở trong quán nhìn thấy em ruột mình bị đánh nên lao tới, dùng tay kẹp cổ Lê Văn T1 rồi Huỳnh Văn S cùng Huỳnh Văn H đánh liên tiếp vào mặt Lê Văn T1. Lúc này, Huỳnh Anh V lao tới đẩy Huỳnh Văn S ra để Lê Văn T1 thoát ra. Cùng lúc này, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Duy K và Lê Tấn C đi đến (*trước đó, trong lúc đang ngồi*

nhậu thì Phạm Ngọc T2 nghe được Lê Văn T1 nói với Huỳnh Anh V đi đến quán K1 để tìm Huỳnh Văn H nói chuyện nên Phạm Ngọc T2 rủ Lê Tấn C và Nguyễn Duy K đi theo sau). Khi đi đến quán K1, Nguyễn Duy K cầm theo 01 (một) cây kiếm có đặc điểm làm bằng kim loại, có chiều dài khoảng 40cm, không rõ đặc điểm (kiếm này K lấy tại khu vực quán C1) chạy vào khu vực quán đưa cho Lê Tấn C, đồng thời Lê Văn T1 rút từ trong túi quần ra 01 (một) con dao bấm có đặc điểm dài khoảng 22cm, lưỡi dao bằng sắt. Thấy vậy, Huỳnh Văn S chạy vào trong khu vực quầy tính tiền của quán K1 lấy 01 (một) cây kiếm (có đặc điểm: tổng chiều dài 78cm, cán kiếm bằng kim loại màu vàng đồng có hoa văn dài 22,7cm; lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, nhọn một đầu, một đầu cạnh tà, một cạnh sắc bén, chiều rộng kích thước 03cm, chiều dài lưỡi kiếm 55,3cm, bề dày lưỡi 0,4cm; tại điểm nối dưới lưỡi kiếm và cán kiếm có mảnh kim loại hình elip, nơi rộng nhất 7,5cm. Vỏ bọc bằng kim loại có họa tiết hoa văn màu vàng đồng dài 57,5cm, nơi rộng nhất 4,5cm) rồi quay ra xô xát qua lại với nhóm Lê Văn T1, Lê Tấn C. Lúc này, Lê Văn T1, Lê Tấn C cầm dao, cầm kiếm tiến tới phía Huỳnh Văn S, ép Huỳnh Văn S đi lùi ra khu vực trước cổng quán K1. Tại đây, Huỳnh Văn S và Lê Tấn C cầm kiếm chém với nhau. Huỳnh Văn H đứng phía sau lưng Huỳnh Văn S ném đá về phía nhóm của Lê Văn T1, Lê Tấn C tuy nhiên không trúng ai. Huỳnh Văn S dùng kiếm nhát chém về phía Lê Tấn C đang đứng đối diện cách nhau khoảng hơn 01 mét làm rớt bàn tay trái của Lê Tấn C xuống đất nên nhóm của Lê Tấn C, Lê Văn T1 bỏ chạy. Thấy cả nhóm bỏ chạy nên Huỳnh Văn S cầm kiếm đuổi theo nhưng không chém được ai.

Sau khi Lê Tấn C bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Sau đó, chuyển đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu điều trị đến ngày 10/4/2023 thì xuất viện.

Về phần Lê Văn T1, đến khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 29/3/2023, sau khi Lê Tấn C được đưa đi cấp cứu thì Lê Văn T1 sử dụng 05 (năm) vỏ chai bia Dung Quất tại một nhà dân không xác định được ở tại D thuộc thôn Đ, B, huyện B, bằng thủy tinh, nhứt vãi vào bên trong, sau đó mua xăng đổ vào vỏ chai bia quay lại trước quán K1. Khi đến nơi, Lê Văn T1 đốt lửa ở vỏ chai bia và ném 05 (năm) chai bia vào bên trong sân quán Karaoke rồi đi về nhà. Thấy ngoài sân quán có cháy nên Huỳnh Minh Đ chạy ra dùng bình chữa cháy dập tắt lửa nên không gây ra thiệt hại gì về tài sản.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 329/KLTTCT-TTPY ngày 08/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Q đối với thương tích của Lê Tấn C như sau:

Các kết quả chính:

+ Vết thương đứt lìa cổ bàn tay trái được phẫu thuật vi phẫu nối mạch máu, thần kinh, nối lại bàn tay nhưng bị hoạt tử đã được phẫu thuật cắt cụt đoạn 1/3 giữa cẳng tay trái, móm cụt lành sẹo tốt. Hiện tại bệnh nhân còn đau buốt nhẹ và tăng cảm giác kích thích da vùng móm cụt. Vận động gấp, duỗi khớp khuỷu trái bình thường.

+ 01 sẹo (vết mổ) kích thước trung bình mặt trong đoạn 1/3 trên cẳng chân trái.

+ 01 sẹo (vết mổ) kích thước trung bình mặt trong đoạn 1/3 dưới cẳng chân trái.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Tấn C tại thời điểm giám định là: 56,78% làm tròn: **57%** (Năm mươi bảy phần trăm).

Tại Cáo trạng số 147/CT-VKS-BS ngày 14-10-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố Huỳnh Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Về tội danh, hình phạt:** Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Trong giai đoạn điều tra đến chuẩn bị xét xử Huỳnh Văn S và Lê Tấn C đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại, theo đó, S thống nhất bồi thường cho C toàn bộ thiệt hại do thương tích gây ra là 400.000.000 đồng, S đã bồi thường cho C tổng cộng 340.000.000 đồng, C đồng ý cho S nợ lại 60.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này nữa, nên không đề nghị giải quyết.

- **Về vật chứng:**

+ Đối với 01 (một) kiếm tự chế, đặc điểm: tổng chiều dài 78cm, cán kiếm bằng kim loại màu vàng đồng có hoa văn dài 22,7cm; lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, nhọn một đầu, một đầu cạnh tà, một cạnh sắc bén, chiều rộng kích thước 03cm, chiều dài lưỡi kiếm 55,3cm, bề dày lưỡi 0,4cm; tại điểm nối dưới lưỡi kiếm và cán kiếm có mảnh kim loại hình elíp, nơi rộng nhất 7,5cm. Vỏ bọc bằng kim loại có họa tiết hoa văn màu vàng đồng dài 57,5cm, nơi rộng nhất 4,5cm. Qua điều tra, xác định là công cụ Huỳnh Văn S sử dụng để chém gây thương tích cho Lê Tấn C nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) kiếm, dài 71,7cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 52cm, rộng 2,6cm, sắc cạnh một bên, nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm; cán bằng kim loại, dài 19,7cm, đường kính nơi to nhất là 3,2cm, đoạn giữa 16,5cm quấn băng keo đen và 01 (một) kiếm bằng kim loại, dài 70,4cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 51,8cm, rộng 2,7cm, sắc cạnh một bên, có mũi nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm,

cán bằng kim loại dài 18,6cm, nơi có đường kính to nhất 3,1cm, đoạn giữa cán 15,3cm quấn băng keo đen. Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau, ông Huỳnh Minh Đ nhặt được 2 kiếm này tại hiện trường, không rõ của ai và giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là công cụ, hung khí nguy hiểm, qua sử dụng đã cũ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với một số mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; một số mẫu đất cát bám dính muối than đen được bóc tách ở sân tại hiện trường; Một số mảnh vỡ của gạch, màu đỏ hồng; 01 (một) miếng vải, có nhiều màu sắc, không rõ hình dạng, kích thước trong diện (20x7)cm. Đây là các mảnh vỡ, công cụ Lê Văn T1 làm hung khí ném vào sân quán K1 nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) dao bấm, bị bể vỡ làm gãy rời một phần cán, dài 22,1cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 11,3cm, có một cạnh sắc bén dài 8,7cm và một cạnh sắc bén dài 6cm, nhọn; cán là kim loại, ốp gỗ hai bên, dài 12,5cm; phần cán, lưỡi chồng lên nhau 0,9cm. Đây là công cụ Lê Văn T1 sử dụng khi xảy ra mâu thuẫn với anh em Huỳnh Văn S nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) mẫu nghi máu thu giữ tại hiện trường (chất màu nâu đỏ bám dính trên nền đường, nghi là máu). Cơ quan điều tra xác định không còn giá trị sử dụng nên đã lập biên bản tiêu hủy

+ Đối với 01 (một) đầu thu camera màu đen, có chữ “ahua TECHNOLOGY”, không kiểm tra tình trạng máy (có kèm theo dây nguồn); 01 (một) áo mưa, kiểu áo mưa cánh dơi, màu xanh đen- 01 (một) USB màu xanh dương, trên vỏ có chữ “DT101 G2” không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Huỳnh Minh Đ, ông Đ không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với 01 (một) USB màu xanh dương, trên vỏ có chữ “DT101 G2” không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn T5, ông T5 không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

- Về đối tượng và hành vi có liên quan:

+ Đối với nhóm của Lê Văn T1: Vụ án xảy ra vào ban đêm (lúc khoảng 23 giờ), diễn biến vụ án xảy ra nhanh, các hộ dân sống xung quanh khu vực quán K1 đã tắt đèn đi ngủ, không hay biết sự việc đánh nhau, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt bình thường của các hộ dân. Đồng thời qua tra cứu Lê Văn T1, Lê Tấn C, Huỳnh Anh V, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc T2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó, hành vi của nhóm của đối tượng Lê Văn T1; Huỳnh Anh V; Nguyễn Duy K; Phạm Ngọc T2; Lê Tấn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với hành vi Lê Văn T1: Sau khi Lê Tấn C được đưa đi cấp cứu thì Lê Văn T1 đi mua xăng đổ vào chai bia quay lại quán K1 đốt, ném vào khu vực

sân quán gây cháy. Tuy nhiên, chủ quán karaoke cùng những người có mặt tại quán kịp thời dập lửa nên không gây thiệt hại gì. Đồng thời qua xác minh tại thời điểm sự việc xảy ra là khoảng 01 giờ sáng, thời điểm này quán K1 đã đóng cửa, không còn hoạt động, người dân xung quanh không có ai chứng kiến sự việc trên và đối tượng nhanh chóng bỏ đi. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Văn T1 về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với Lê Văn T1 bị Huỳnh Văn S và Huỳnh Văn H dùng tay đánh nhưng không gây thương tích và Lê Văn T1 không có yêu cầu nên không xem xét xử lý.

+ Đối với Huỳnh Văn H: Giữa Huỳnh Văn S và Huỳnh Văn H không có sự bàn bạc trước để gây thương tích cho Lê Tấn C. Khi Huỳnh Văn H nhìn thấy Huỳnh Văn S bị nhóm Lê Tấn C cầm dao ép đi lùi về phía sau té ngã, Huỳnh Văn H sợ Huỳnh Văn S bị nhóm của Lê Tấn C gây thương tích nên nhặt 03 cục đá ở gần chỗ đứng ném về nhóm Lê Tấn C để hù dọa nhằm mục đích để nhóm Lê Tấn C bỏ đi không tiếp tục tấn công Huỳnh Văn S và hành vi này Huỳnh Văn H không gây thương tích cho ai. Mặt khác, Huỳnh Văn H dùng đá ném nhóm Lê Tấn C thì Huỳnh Văn H không có hành động hô hào để giúp sức về mặt tinh thần cho Huỳnh Văn S. Ngoài ra khi té ngã Huỳnh Văn S ngay lập tức đứng dậy và cầm kiếm xô xác chém gây thương tích cho Lê Tấn C. Do đó, hành vi của Huỳnh Văn H không đồng phạm với Huỳnh Văn S.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và xin được ở nhà để nuôi vợ con. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ông Nguyễn Duy K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, đồng thời những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn S thừa nhận nội dung bản cáo trạng mô tả đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người tham gia tố tụng khác tại giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng

xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/3/2023 tại quán K1 ở thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi Lê Văn T1 với Huỳnh Văn H trong lúc nói chuyện xảy ra mâu thuẫn nên Lê Văn T1 dùng tay tát vào mặt Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn S ở trong quán nhìn thấy em ruột mình bị đánh nên lao tới, dùng tay kẹp cổ và đánh Lê Văn T1, được Huỳnh Anh V can ngăn nên Lê Văn T1 thoát ra. Cùng lúc này, Phạm Ngọc T2, Nguyễn Duy K và Lê Tấn C đến, C cầm cây kiếm dài khoảng 40cm, lúc này Lê Văn T1 rút từ trong túi quần ra 01 (một) con dao bấm dài khoảng 22cm, lưỡi dao bằng sắt. Thấy vậy, Huỳnh Văn S chạy vào trong khu vực quây tính tiền của quán K1 lấy 01 cây kiếm dài 78cm, quay ra nói nhóm Lê Văn T1, Lê Tấn C né Hùng Văn H1 ra, nhưng Lê Văn T1, Lê Tấn C vẫn cầm dao, cầm kiếm tiến tới phía Huỳnh Văn S, ép Huỳnh Văn S đi lùi ra khu vực trước cổng quán K1. Tại đây, Huỳnh Văn S và Lê Tấn C cầm kiếm chém với nhau, S chém trúng làm đứt rớt bàn tay trái của Lê Tấn C xuống đất nên nhóm của Lê Tấn C, Lê Văn T1 bỏ chạy. Theo kết luận giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Tấn C tại thời điểm giám định là **57%**. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn – này là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình bảo vệ nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã bồi thường cho bị hại 340.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 12-5-2024 bị cáo S đã cung cấp thông tin về tội phạm giúp Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T6 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có bác ruột Huỳnh P1 là Liệt sỹ, bản thân bị cáo được kết nạp vào Dân quân tự vệ xã từ năm 2019, đồng thời nguyên nhân ban đầu dẫn đến sự việc là Lê Văn T1 vô cớ đánh em của bị cáo, rồi bị hại cùng với T1 cầm hung khí ép chế, truy đuổi bị cáo và em ruột của bị cáo từ trong quán ra đến ngoài đường, T1 cầm dao bấm tổ vào người bị cáo, C cầm kiếm chém bị cáo làm cho tinh thần của bị cáo lúc này bị kích động, do đó trong vụ án này bị hại cũng có phần lỗi nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo 4 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra đến chuẩn bị xét xử Huỳnh Văn S và Lê Tấn C đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại, theo đó, S thống nhất bồi thường cho C toàn bộ thiệt hại do thương tích gây ra là 400.000.000 đồng, S đã bồi thường cho C tổng cộng 340.000.000 đồng, C đồng ý cho S nợ lại 60.000.000 đồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án này, nên không đề nghị giải quyết.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 (một) kiếm tự chế, đặc điểm: tổng chiều dài 78cm, cán kiếm bằng kim loại màu vàng đồng có hoa văn dài 22,7cm; lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, nhọn một đầu, một đầu cạnh tẻ, một cạnh sắc bén, chiều rộng kích thước 03cm, chiều dài lưỡi kiếm 55,3cm, bề dày lưỡi 0,4cm; tại điểm nối dưới lưỡi kiếm và cán kiếm có mảnh kim loại hình elip, nơi rộng nhất 7,5cm. Vỏ bọc bằng kim loại có họa tiết hoa văn màu vàng đồng dài 57,5cm, nơi rộng nhất 4,5cm. Qua điều tra, xác định là công cụ Huỳnh Văn S sử dụng để chém gây thương tích cho Lê Tấn C nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 (một) kiếm, dài 71,7cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 52cm, rộng 2,6cm, sắc cạnh một bên, nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm; cán bằng kim loại, dài 19,7cm, đường kính nơi to nhất là 3,2cm, đoạn giữa 16,5cm quấn băng keo đen và 01 (một) kiếm bằng kim loại, dài 70,4cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 51,8cm, rộng 2,7cm, sắc cạnh một bên, có mũi nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm, cán bằng kim loại dài 18,6cm, nơi có đường kính to nhất 3,1cm, đoạn giữa cán 15,3cm quấn băng keo đen. Sau khi xảy ra sự việc đánh nhau, ông Huỳnh Minh Đ nhặt được 2 kiếm này tại hiện trường, không rõ của ai và giao nộp cho cơ quan điều tra. Đây là công cụ, hung khí nguy hiểm, qua sử dụng đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

[7.3] Đối với một số mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; một số mẫu đất cát bám dính muội than đen được bóc tách ở sân tại hiện trường; Một số mảnh vỡ của gạch, màu đỏ hồng; 01 (một) miếng vải, có nhiều màu sắc, không rõ hình dạng, kích thước trong diện (20x7)cm. Đây là các mảnh vỡ, công cụ Lê Văn T1 làm hung khí ném vào sân quán K1 nên tịch thu tiêu hủy.

[7.4] Đối với 01 (một) dao bấm, bị bể vỡ làm gãy rời một phần cán, dài 22,1cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 11,3cm, có một cạnh sắc bén dài 8,7cm và một cạnh sắc bén dài 6cm, nhọn; cán là kim loại, ốp gỗ hai bên, dài 12,5cm; phần cán, lưỡi chồng lên nhau 0,9cm. Đây là công cụ Lê Văn T1 sử dụng khi xảy ra mâu thuẫn với anh em Huỳnh Văn S nên tịch thu tiêu hủy.

[7.5] Đối với 01 (một) mẫu nghi máu thu giữ tại hiện trường (chất màu nâu đỏ bám dính trên nền đường, nghi là máu). Cơ quan điều tra xác định không còn giá trị sử dụng nên đã lập biên bản tiêu hủy.

[7.6] Đối với 01 (một) đầu thu camera màu đen, có chữ “ahua TECHNOLOGY”, không kiểm tra tình trạng máy (có kèm theo dây nguồn); 01 (một) áo mưa, kiểu áo mưa cánh dơi, màu xanh đen- 01 (một) USB màu xanh

duy, trên vỏ có chữ “DT101 G2” không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Huỳnh Minh Đ, ông Đ không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[7.7] Đối với 01 (một) USB màu xanh dương, trên vỏ có chữ “DT101 G2” không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn T5, ông T5 không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

[8] Về đối tượng và hành vi có liên quan:

[8.1] Đối với nhóm của Lê Văn T1, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Vụ án xảy ra vào ban đêm (lúc khoảng 23 giờ), diễn biến vụ án xảy ra nhanh, các hộ dân sống xung quanh khu vực quán K1 đã tắt đèn đi ngủ, không hay biết sự việc đánh nhau, không gây ảnh hưởng đến hoạt động sinh hoạt bình thường của các hộ dân. Đồng thời qua tra cứu Lê Văn T1, Lê Tấn C, Huỳnh Anh V, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc T2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó, hành vi của nhóm của đối tượng Lê Văn T1; Huỳnh Anh V; Nguyễn Duy K; Phạm Ngọc T2; Lê Tấn C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[8.2] Đối với hành vi Lê Văn T1, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Sau khi Lê Tấn C được đưa đi cấp cứu thì Lê Văn T1 đi mua xăng đổ vào chai bia quay lại quán K1 đốt, ném vào khu vực sân quán gây cháy. Tuy nhiên, chủ quán karaoke cùng những người có mặt tại quán kịp thời dập lửa nên không gây thiệt hại gì. Đồng thời qua xác minh tại thời điểm sự việc xảy ra là khoảng 01 giờ sáng, thời điểm này quán K1 đã đóng cửa, không còn hoạt động, người dân xung quanh không có ai chứng kiến sự việc trên và đối tượng nhanh chóng bỏ đi. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Văn T1 về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[8.3] Đối với Huỳnh Văn H, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: Giữa Huỳnh Văn S và Huỳnh Văn H không có sự bần bạc trước để gây thương tích cho Lê Tấn C. Khi Huỳnh Văn H nhìn thấy Huỳnh Văn S bị nhóm Lê Tấn C cầm dao ép đi lùi về phía sau té ngã, Huỳnh Văn H sợ Huỳnh Văn S bị nhóm của Lê Tấn C gây thương tích nên nhặt 03 cục đá ở gần chỗ đứng ném về nhóm Lê Tấn C để hù dọa nhằm mục đích để nhóm Lê Tấn C bỏ đi không tiếp tục tấn công Huỳnh Văn S và hành vi này của Huỳnh Văn H không gây thương tích cho ai. Mặc khác, Huỳnh Văn H dùng đá ném nhóm Lê Tấn C thì Huỳnh Văn H không có hành động hô hào để giúp sức về mặt tinh thần cho Huỳnh Văn S. Ngoài ra khi té ngã Huỳnh Văn S ngay lập tức đứng dậy và cầm kiếm xô xác chém gây thương tích cho Lê Tấn C. Do đó, hành vi của Huỳnh Văn H không đồng phạm với Huỳnh Văn S.

[8.4] Đối với hành vi của Huỳnh Văn S và Huỳnh Văn H dùng tay đánh Lê Văn T1, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định: S và H có dùng tay đánh T1 nhưng không gây thương tích và Lê Văn T1 không có yêu cầu nên không xem xét xử lý.

[8.5] Đối với các hành vi của các đối tượng được nêu từ mục [8.1] đến [8.4], sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy có dấu hiệu của tội phạm nên ngày 31-12-2024 Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật. Kết quả điều tra bổ sung, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng, xác định hành vi của các đối tượng nêu trên không đồng phạm, không cấu thành tội phạm khác nên không khởi tố, truy tố. Do đó, căn cứ theo Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành, xác minh, điều tra làm rõ hành vi của các đối tượng nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật.

[9] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Ngãi tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo S và xử lý vật chứng của vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08-6-2023 đến ngày 30-11-2023.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kiếm tự chế, đặc điểm: tổng chiều dài 78cm, cán kiếm bằng kim loại màu vàng đồng có hoa văn dài 22,7cm; lưỡi kiếm

bằng kim loại sáng màu, nhọn một đầu, một đầu cạnh tà, một cạnh sắc bén, chiều rộng kích thước 03cm, chiều dài lưỡi kiếm 55,3cm, bề dày lưỡi 0,4cm; tại điểm nổi dưới lưỡi kiếm và cán kiếm có mảnh kim loại hình elip, nơi rộng nhất 7,5cm. Vỏ bọc bằng kim loại có họa tiết hoa văn màu vàng đồng dài 57,5cm, nơi rộng nhất 4,5cm..

3.2 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kiếm, dài 71,7cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 52cm, rộng 2,6cm, sắc cạnh một bên, nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm; cán bằng kim loại, dài 19,7cm, đường kính nơi to nhất là 3,2cm, đoạn giữa 16,5cm quấn băng keo đen và 01 (một) kiếm bằng kim loại, dài 70,4cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 51,8cm, rộng 2,7cm, sắc cạnh một bên, có mũi nhọn một đầu theo hướng từ lưỡi sắc cạnh về sống kiếm, cán bằng kim loại dài 18,6cm, nơi có đường kính to nhất 3,1cm, đoạn giữa cán 15,3cm quấn băng keo đen.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ thủy tinh màu nâu; một số mẫu đất cát bám dính muội than đen được bóc tách ở sân tại hiện trường; Một số mảnh vỡ của gạch, màu đỏ hồng; 01 (một) miếng vải, có nhiều màu sắc, không rõ hình dạng, kích thước trong diện (20x7)cm.

3.4. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bấm, bị bể vỡ làm gãy rời một phần cán, dài 22,1cm: lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng, dài 11,3cm, có một cạnh sắc bén dài 8,7cm và một cạnh sắc bén dài 6cm, nhọn; cán là kim loại, ốp gỗ hai bên, dài 12,5cm; phần cán, lưỡi chồng lên nhau 0,9cm.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11-11-2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn – nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02, PV06.);
- VKSND và PTHADS khu vực 2;
- UBND xã Bình Sơn (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- CA huyện Bình Sơn (ĐT+ LT);
- Nhà tạm giữ CA huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Linh